

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Mai Anh;

- Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 30/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích T**; Sinh năm: **1976**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố số x, P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 0/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Lê Thị B; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 577, lập ngày 29/8/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 176/LC-CQĐT(ĐTTH) ngày 23/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện gia đình Bị cáo T: Ông Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1956 (*Bố để bị cáo*); Địa chỉ: Tổ dân phố số x, P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; (*Bị cáo và ông V có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th; Sinh năm: 1980; HKTT: Tổ dân phố Hạ, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Ngô Thị Q; Sinh năm: 1979; HKTT: Tổ dân phố Hạ, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

(Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2022, Nguyễn Thị Bích T đang ngồi bán hàng trà đá tại vỉa hè đường Mỹ Đình đối diện ngõ 20, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì có anh Nguyễn Văn Th (Sinh năm: 1980; HKTT: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang) điều khiển xe ô tô Mazda BT50 màu trắng, BKS: 98C - 143.14 chở chị Ngô Thị Q (Sinh năm: 1979; HKTT: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện L, tỉnh B) đến thuê phòng trọ cho con trai chị Q. Anh Th đi đến gần số nhà 31, đường Mỹ Đình thì dừng xe cho chị Q cùng con trai xuống xe. Do chị Q phải chuyển nhiều đồ nên anh Th bảo chị Q để lại chiếc túi xách trên xe cho an toàn. Chị Q đưa túi xách cho anh Th, anh Th để chiếc túi xách ở hàng ghế sau xe ô tô. Trong lúc đợi chị Q, anh Th đỗ xe trước quán nước của T rồi đi tìm mua bánh mỳ mang về quán nước của T ngồi ăn. Khi ăn xong, anh Th hỏi T nơi đi vệ sinh thì T chỉ vào khu vực nhà văn hóa Tổ dân phố số 1, Phú Mỹ (đối diện vị trí đỗ xe). Thấy anh Th vào nhà vệ sinh, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe ô tô nên tiến lại gần chiếc xe, mở cửa phía trước bên phải thấy cửa xe không khóa. T vào trong xe thì thấy chiếc túi xách của chị Q để ở ghế sau phía ghế lái, T kiểm tra thì thấy có tập tiền buộc chun gồm các mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng nên đã lấy trộm và cất vào túi quần phải đang mặc rồi để chiếc túi lại vị trí cũ. T xuống xe đóng cửa xe quay lại tiếp tục bán trà đá.

Anh Th sau đó quay lại quán của T ngồi uống nước đợi chị Q ra. Khoảng 10 phút sau chị Q đi ra xe, anh Th lên xe rời đi. Trên đường đi, chị Q kiểm tra túi xách thấy bị mất số tiền 26.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, một trăm nghìn đồng) nhưng do bận công việc nên đã nhờ anh Th đến Công an phường Mỹ Đình 2 trình báo. Đến trưa ngày 11/10/2022, chị Q đã đến Công an phường Mỹ Đình 2 để làm việc.

Chiều cùng ngày, T dọn hàng về nhà tại số 7, ngách 20/26/7, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2 và cất giấu số tiền trộm cắp được dưới đệm giường ngủ. Sáng ngày 11/8/2022, T lấy số tiền 3 triệu đồng đi mua một số đồ dùng cá nhân.

Sau đó T nói lại sự việc trộm cắp tiền cho cháu ruột (ở cùng nhà với T) là anh Nguyễn Thành L (Sinh năm: 1999; Trú tại: Tổ dân phố số H, P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội). Anh L đã đưa T đến trụ sở Công an phường Mỹ Đình 2 đầu thú và giao nộp lại số tiền T trộm cắp còn lại là: 23.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng);

Vật chứng tạm giữ: Số tiền: 23.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng), gồm: 47 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 37 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 22 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra thấy hoạt động, phản ứng và nhận thức của Nguyễn Thị Bích T chậm hơn so với người bình thường. Quá trình điều tra xác định: Năm 1980, khi T lên 04 tuổi đã bị ngã đuối nước. Khi gia đình phát hiện đưa lên để sơ cứu hô hấp thì cơ thể T đã phục hồi hô hấp, tim mạch đập trở lại nhưng hoạt động chậm chạp, phản ứng không như người bình thường, hay quên mọi việc. Do không tiếp thu được kiến thức nên gia đình phải cho T nghỉ học ở nhà làm các việc vặt phụ giúp gia đình đến nay. Quá trình làm việc ghi lời khai cần có sự giám hộ ghi lời khai của đại diện gia đình.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 548/QĐ-CANTL-ĐTTH, về việc: Trưng cầu tại Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn Thị Bích T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 318/KLGD ngày 24/10/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương-Bộ Y tế, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Thị Bích T có bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ điều 5 Nghị định số 64/2011/NĐCP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định về việc thi hành Biện pháp bắt buộc chữa bệnh và điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015 về “Bắt buộc chữa bệnh”: Bị can không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh./.”

Ngày 17/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 128/QĐ-CQĐT(ĐTTH), trao trả số tiền 23.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng) cho chị Ngô Thị Q và anh Nguyễn Văn Th. Ngoài ra, gia đình T đã khắc phục số tiền 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng) cho Bị hại. Chị Q và anh Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Theo Cáo trạng số: 352/CT-VKSNTL ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định: “*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân Th, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo T có nhân Th tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, q, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, q, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 00 ngày 10/8/2022, tại vỉa hè đường Mỹ Đình đối diện ngõ 20, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Bích T đã có hành vi trộm cắp số tiền 26.100.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, một trăm nghìn đồng*) của chị Ngô Thị Q do anh Nguyễn Văn Th trông giữ.

Bị cáo đã khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục. Chị Q và anh Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Bích T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo T về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo T tuy có bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hậu quả xảy ra, Bị cáo vẫn cố ý phạm tội, vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân Th, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân Th tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, q, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân Th và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt đối với Bị cáo thấp hơn đề nghị của Kiểm sát

viên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không;

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, q, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T **09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.** Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Đại diện Gia đình Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND P.Phú Thù, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Đại diện Gia đình Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

-Lưu HS vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận: Lưu HS vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy